TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 2

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số «một trăm ba mươi tám» viết là:

A. 1038 **B.** 138 **C.** 183 **D.** 831

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 35 : ……. = 7

A. 30 **B.** 5 **C.** 12 **D.** 7

Câu 3. Số lớn là 48, số bé là 6. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 8 lần **B.** 42 lần **C.** 9 lần **D.** 54 lần

Câu 4. Phần đã tô màu của hình bên là một phần mấy của hình đó?



A. 1/4 **B.** 1/7 **C.** 1/8 **D.** 1/6

Câu 5. Nhiệt độ cơ thể của người khỏe mạnh khoảng:

A. 37 °C **B.** 100 °C **C.** 17 °C **D.** 57 °C

Câu 6. Trong hình tròn, đoạn thẳng đi qua tâm và nối hai điểm trên đường tròn gọi là:

A. đường kính **B.** tâm **C.** trung điểm **D.** bán kính

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình tròn bán kính 9 cm thì đường kính là 11 cm	
b) 23 + 5 × 4 = 43	
c) 3 × 9 = 25	
d) 1/6 của 30 là 5	

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 247 + 496 = …….

b) 880 − 751 = …….

c) 222 × 3 = …….

d) 208 : 8 = …….

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 trăm, 1 chục, 7 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 132, 506, 176, 439, 494 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/7 của 28 m là ……. m

b) 1/9 của 45 quả là ……. quả

c) 1/6 của 54 kg là ……. kg

Bài 5. Tính:

a) 351 g + 353 g = ……. g

b) 817 ml − 174 ml = ……. ml

c) 249 mm × 2 = ……. mm

d) 477 kg : 9 = ……. kg

Bài 6. Một cửa hàng buổi sáng bán được 175 kg gạo, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 108 kg. Hỏi cả ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Buổi chiều bán được: ……. kg

b) Cả ngày bán được: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 2

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	A	D	A	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Bài 2.

a) 247 + 496 = 743

b) 880 − 751 = 129

c) 222 × 3 = 666

d) 208 : 8 = 26

Bài 3.

a) 517

b) Số lớn nhất là 506

c) Số bé nhất là 132

d) 506 + 1 = 507

Bài 4.

a) 28 : 7 = 4 (m)

b) 45 : 9 = 5 (quả)

c) 54 : 6 = 9 (kg)

Bài 5.

a) 704 g

b) 643 ml

c) 498 mm

d) 53 kg

Bài 6.

Buổi chiều: 175 − 108 = 67 (kg)

Cả ngày: 175 + 67 = 242 (kg)